

Bản án số: 305/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2022

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Trần Ngọc Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quý Phương

2. Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thùy Dương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 137/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Liêm Vang K, sinh năm 1987; địa chỉ: XxxC/xx Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1984; địa chỉ: Xxxx/xx đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2021, các bản tự khai, tường trình và các biên bản hòa giải, Bà Liêm Vang K trình bày như sau:

Bà Liêm Vang K và ông Vũ Thanh H tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyền số 01/2012 do UBND Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/5/2012.

Vợ chồng chung sống được 02 (hai) con chung: trẻ Vũ Khang K1, nam, sinh ngày 09/11/2012 và trẻ Vũ Kiến H, nam, sinh ngày 13/01/2016.

Trong quá trình chung sống những năm gần đây hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không trao đổi được với nhau. Ông H không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, chia sẻ với vợ trong cuộc sống. Nay, Bà Liêm Vang K xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Vũ Thanh H.

- Về con chung: Bà Liêm Vang K yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Vũ Khang K1, sinh ngày 09/11/2012 và trẻ Vũ Kiến H, sinh ngày 13/01/2016; và không yêu cầu ông Vũ Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn: Tại các bản tự khai ngày 14/12/2021 và các biên bản không tiến hành hòa giải được, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông Vũ Thanh H trình bày:

Ông Vũ Thanh H xác nhận quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung đúng như bà Liêm Vang K đã trình bày.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do công việc của hai vợ chồng có thời gian khác nhau nên ít có thời gian trao đổi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống.

Tuy có mâu thuẫn nhưng đây chỉ là những va chạm trong cuộc sống, có thể khắc phục. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, ông H yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 cho thời gian để vợ chồng hàn gắn tình cảm, giải quyết cho đoàn tụ.

Về con chung: nếu bà K cương quyết ly hôn, ông H đồng ý cho bà Liêm Vang K được trực tiếp nuôi trẻ Vũ Khang K1, sinh ngày 09/11/2012 và trẻ Vũ Kiến H, sinh ngày 13/01/2016.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/01/2022, ông Vũ Thanh H trình bày ý kiến: bà Liêm Vang K yêu cầu ly hôn, tùy Tòa án giải quyết nhưng ông H từ chối ký tên vào biên bản này, cũng như sẽ không có mặt theo giấy triệu tập hòa giải và xét xử của Tòa án. Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết theo quy định.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường , Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh: Dương sự Vũ Thanh H, sinh năm: 1984 có hộ khẩu thường trú tại Xxxx/xx đường Lạc Long Quân, Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai, triệu tập họp lệ nhưng bị đơn không đến Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không

thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải các bên.

Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

3. Tại phiên tòa hôm nay:

a) Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

b) Bị đơn đã được Tòa án nhân dân Quận 11 triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vắng mặt, không có lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

a) Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và chưa đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử.

b) Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Liêm Vang K.

- Về con chung: Giao trẻ Vũ Khang K1 và trẻ Vũ Kiên H cho bà K được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Nguyên đơn chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Liêm Vang K và ông Vũ Thanh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Liêm Vang K khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Vũ Thanh H, bị đơn cư trú tại Quận 11 nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:

Ngày 18/4/2021, nguyên đơn là bà Liêm Vang K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn là ông Vũ Thanh H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

3.1 Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Bà Liêm Vang K và ông Vũ Thanh H tự tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bà Liêm Vang K và ông Vũ Thanh H bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt. Hai người thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Hai người đã tự sống ly thân gần một năm nay, không ai can thiệp vào cuộc sống của nhau. Nay nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn, bà Liêm Vang K yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 11 giải quyết cho ly hôn với ông Vũ Thanh H để hai bên sớm ổn định cuộc sống và đề rõ ràng về mặt pháp lý.

Xét, tại các buổi tiếp xúc và các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Tòa án đã phân tích, hòa giải và tạo điều kiện về thời gian cho hai bên đương sự xem xét lại bản thân, trao đổi và tìm cách khắc phục để vợ chồng hàn gắn. Nhưng ông Vũ Thanh H và bà Liêm Vang K không có giải pháp nào, tình trạng hôn nhân không tiến triển theo chiều hướng tốt mà ngược lại còn căng thẳng hơn. Sau lần hòa giải ngày 06/1/2021, ông Vũ Thanh H mặc dù đã được Tòa án nhân dân Quận 11 tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy triệu tập đầy đủ và hợp lệ nhưng không đến Tòa án. Điều này cho thấy rằng ông Vũ Thanh H không mong muốn và không có thiện chí trong việc hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Liêm Vang K và ông Vũ Thanh H đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thật sự không còn, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, có duy trì hôn nhân cũng chỉ là hình thức.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.*”

Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà Liêm Vang K xin ly hôn với ông Vũ Thanh H.

3.2 Về con chung:

3.2.1 Quyền nuôi con:

Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“...2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”

Bà Liêm Vang K yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ Vũ Khang K1, sinh ngày 09/11/2012 và trẻ Vũ Kiên H, sinh ngày 13/01/2016; và không yêu cầu ông Vũ Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo tờ trình bày nguyện vọng thì trẻ Vũ Khang K1 có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/01/2022, ông Vũ Thanh H đồng ý cho bà Liêm Vang K được trực tiếp nuôi trẻ Vũ Khang K1, sinh ngày 09/11/2012 và trẻ Vũ Kiên H, sinh ngày 13/01/2016.

Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của bà Liêm Vang K và nguyện vọng của trẻ Kiên xem xét chấp nhận yêu cầu của bà K được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung sau khi ly hôn.

3.2.2 Nghĩa vụ cấp dưỡng:

Việc bà Liêm Vang K không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

3.3 Về tài sản chung và nợ chung: Bà Liêm Vang K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

Bà Liêm Vang K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2019/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu của Bà Liêm Vang K.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Liêm Vang K và ông Vũ Thanh H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 76, quyển số 01/2012 do UBND Phường X, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/5/2012 không còn giá trị.

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung là trẻ Vũ Khang K1, sinh ngày 09/11/2012 và trẻ Vũ Kiến H, sinh ngày 13/01/2016 cho bà Liêm Vang K trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Liêm Vang K không yêu cầu ông Vũ Thanh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vũ Thanh H không trực tiếp nuôi con, được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở ông Vũ Thanh H thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của trẻ chưa thành niên, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Bà Liêm Vang K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/00528243 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Liêm Vang K và ông Vũ Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

6. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 11, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- UBND Phường X, Quận 11, Tp. Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Trần Ngọc Phương